

There are no translations available.

 - B GD-ĐT v a công b d th o [chặng trình giáo d c ph thông m i](#) d ki n áp d ng t năm h c 2018-2019; ổ đ c xây d ng theo ổ nh h đ ng phát tri n ph m ch t và nểng l c, ổ nh h đ ng l a ch n ngh nghi p phù h p cho h c sinh.

6 ph m ch t ch y u, 10 nểng l c c t lỗi

Theo đó, ch ng trình giáo d c ph thông bao g m **ch ng trình t ng th** (khung ch ng trình), **các ch ng**
trình môn h c và ho t đ ng giáo d c

Theo d th o, n i dung chính c a ch ng trình t ng th nêu lên **6 ph m ch t ch y u** c n hình thành, phát tri n ở h c sinh là: yêu đ t n c, yêu con ng i, chăm h c, chăm làm, trung th c, trách nhi m.



GS Nguyễn Minh Thuyết - T ng ch bi n ch ng trình giáo d c ph thông trong bu i công b d th

V năng l c, d th o h ng đ n **10 năng l c c t lỗi** (nh ng năng l c mà ai cũng c n có đ s ng và làm vi c trong xã h i hi n đ i) g m:

Nh ng năng l c chung đ c t t c các môn h c và ho t đ ng giáo d c góp ph n hình thành, phát tri n: năng l c t ch và t h c, năng l c giao ti p và h p tác, năng l c gi i quy t v n đ và sáng t o.

Những năng lực chuyên môn được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học, hoạt động giáo dục như: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mĩ, năng lực thể chất.

Bậc THPT sẽ như thế nào

Chương trình mới hiện nay tiếp tục hiện giáo dục toàn diện, tích hợp các cấp tiểu học và THCS, tiếp tục hiện giáo dục phân hóa và tiếp tục các cấp THPT.

Điểm thay đổi rõ rệt so với tổ chức nay, giáo dục phổ thông 12 năm sẽ chia làm hai giai đoạn là **giáo dục cơ bản**

(gồm cấp tiểu học 5 năm và cấp THCS 4 năm) và giai đoạn

giáo dục định hướng nghề nghiệp

(cấp THPT 3 năm).

Giáo dục cơ bản bao gồm trang bị cho học sinh trí thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS. 2 cấp học này sẽ tiếp tục hiện lồng ghép nội dung liên quan của một số lĩnh vực giáo dục, một số môn học trong chương trình hiện hành để tạo thành môn học tích hợp; qua đó tinh gọn, tránh chồng chéo nội dung giáo dục, giảm học lý số môn học.

Giáo dục định hướng nghề nghiệp bao gồm học sinh tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Cấp THPT yêu cầu học sinh học một số môn học bắt buộc, tiếp tục hiện tiếp tục các môn học và chuyên đề học tập theo hình thức tích lũy tín chỉ.

Nội dung môn học mới

Hệ thống các môn học của chương trình giáo dục phổ thông được chia thành các môn học bắt buộc, môn học bắt buộc có phân hóa, môn học tiếp tục hiện và môn học tiếp tục hiện bắt buộc.

Môn hƣc bƣt buƣc là môn hƣc mà mƣi hƣc sinh đƣu phƣi hƣc.

Môn hƣc bƣt buƣc có phân hóa là môn hƣc mà nƣi dung đƣc thi t k ̄ thành các chƣ đƣ hoƣc hƣc phƣn (môđun), trong đó mƣt sƣ chƣ đƣ hoƣc hƣc phƣn là bƣt buƣc đƣi vƣi tƣ t cƣ hƣc sinh, mƣt sƣ chƣ đƣ hoƣc hƣc phƣn đƣc tƣ chƣn tùy theo nguyƣn vƣng cƣa hƣc sinh và đƣi u kiƣn đáp ƣng cƣa cƣ sƣ giáo dƣc.

Môn hƣc tƣ chƣn là môn hƣc không bƣt buƣc, đƣc hƣc sinh tƣ nguyƣn lƣa chƣn, phù hƣp vƣi nguyƣn vƣng, sƣ trƣng và đƣnh hƣng nghƣ nghiƣp cƣa hƣc sinh.

Môn hƣc tƣ chƣn bƣt buƣc: là môn hƣc mà hƣc sinh bƣt buƣc phƣi lƣa chƣn trong sƣ các môn hƣc đƣnh hƣng nghƣ nghiƣp ƣ lƣp 11, lƣp 12 theo quy đƣnh cƣa chƣng trnh giáo dƣc phƣ thng.

Cƣ thƣ, ƣ cƣp **Tiƣu hƣc**, các môn hƣc bƣt buƣc gƣm: Tiƣng Vi t, Toán, Ngoƣi ngƣ 1, Giáo dƣc lƣi sƣng, Cuƣc sƣng quanh ta, Tìm hiƣu xã hƣi, Tìm hiƣu tƣ nhiên, Tìm hiƣu công nghƣ. Các môn hƣc bƣt buƣc có phân hóa: Thƣ giƣi công nghƣ, Tìm hiƣu tin hƣc, Giáo dƣc thƣ chƣt, Nghƣ thuƣt, Hoƣt đƣng trƣi nghiƣm sáng tƣo. Môn hƣc tƣ chƣn là tiƣng dân tƣc thiƣu sƣ.

Ngoài ra, ƣ cƣp tiƣu hƣc còn có hoƣt đƣng Tƣ hƣc có hƣng đƣn (tƣ hƣc trên lƣp cƣa hƣc sinh tiƣu hƣc hƣc 2 buƣi/ngày, có sƣ hƣng đƣn, giúp đƣ cƣa giáo viên).

ƣ cƣp **THCS**, các môn hƣc bƣt buƣc: Ngƣ văn, Toán, Ngoƣi ngƣ 1, Giáo dƣc công dân, Khoa hƣc tƣ nhiên, Lƣch sƣ và Đƣa lý. Các môn hƣc bƣt buƣc có phân hóa: Tin hƣc, Công nghƣ và Hƣng nghƣp, Giáo dƣc thƣ chƣt, Nghƣ thuƣt, Hoƣt đƣng trƣi nghiƣm sáng tƣo. Môn hƣc tƣ chƣn: Tiƣng dân tƣc thiƣu sƣ, Ngoƣi ngƣ 2.

ƣ cƣp **THPT**, đƣ thƣo chƣng trnh mƣi xác đƣnh lƣp 10 là lƣp đƣ hƣng nghƣ nghiƣp. Gƣm các môn hƣc bƣt buƣc: Ngƣ văn, Toán, Ngoƣi ngƣ 1, Giáo dƣc kinh tƣ và pháp luƣt, Lƣch sƣ, Đƣa lý, Vƣt lý, Hóa hƣc, Sinh hƣc, Thi t k ̄ và Công nghƣ, Giáo dƣc quƣc phòng và an ninh.

Các môn hƣc bƣt buƣc cƣ phƣn hƣa: Tin hƣc, Giƣo dƣc thƣ chƣt, Ho t đƣng ngh thu t, Ho t đƣng tr i nghi m sƣng tƣo. Các môn hƣc tƣ chƣn: Ti ng dƣn tƣc thi u s , Ngo i ng 2.

ƣ ƣp 11 và ƣp 12, các môn hƣc bƣt buƣc g m: Ng ƣ văn, Toán, Ngo i ng 1, Giƣo dƣc thƣ chƣt, Giƣo dƣc qu c phòng và an ninh, Ho t đƣng tr i nghi m sƣng tƣo.

Các môn hƣc tƣ chƣn bƣt buƣc: Hƣc sinh chƣn 3 môn và 1 chuyên đƣ hƣc tƣp trong s ̄ các môn Giƣo dƣc kinh tƣ và pháp lu t, Ƣ ch s , Đƣa lý, V t lý, Hóa hƣc, Sinh hƣc, Khoa hƣc máy tnh, Tin hƣc ƣng dƣng, Thi t k ̄ và Công ngh , M thu t, Âm nh c, Chuyên đƣ hƣc tƣp.

Các môn hƣc tƣ chƣn: Ti ng dƣn tƣc thi u s , Ngo i ng 2.

V n i dung giƣo dƣc cƣ a đ a ph ̄ ng, theo quy đƣnh cƣ a ch ̄ ng trnh, các tƣnh, thành ph ̄ trƣc thu c trung ̄ ng tƣ chƣc xây đƣng, th m đƣnh n i dung giƣo dƣc văn hƣa, Ƣ ch s , đƣa lý, kinh tƣ, môi tr ̄ ng, h ̄ ng nghi p,... cƣ a đ a ph ̄ ng và báo cáo B ̄ GD-ĐT phê duy t. Đ i v i ƣp 11 và ƣp 12, n i dung giƣo dƣc đ a ph ̄ ng cƣ th ̄ đ ̄ c xây đƣng thành chuyên đƣ hƣc tƣp cho hƣc sinh tƣ chƣn.



Các phóng viên tƣi bu i gi i thi u đ ̄ th o ch ̄ ng trnh giƣo dƣc ph ̄ thng. ̄ nh: Thanh Hùng

Theo ch ̄ ng trnh m i, các môn hƣc và ho t đƣng giƣo dƣc trong nhà tr ̄ ng ƣp đƣng các ph ̄ ng pháp tnh cƣc hoá ho t đƣng cƣ a ng ̄ i hƣc. Giƣo viên đƣng vai trò tƣ chƣc, h ̄ ng đƣn ho t đƣng, tƣo môi tr ̄ ng hƣc tƣp thân thi n và nh ̄ ng tình hu ̄ ng cƣ v n đ ̄ đ ̄ khuy n khích hƣc sinh tnh cƣc tham gia, tƣ phƣt hi n ƣng Ƣc, rèn luy n thói quen và kh ̄ ƣng tƣ hƣc, phƣt huy ti m ƣng.

Các ho t đng h c t p c a h c sinh s bao g m ho t đng khám phá v n đ , ho t đng luy n t p và ho t đng th c hành (ng dng nh ng đ u đã h c đ phat hi n và gi i quy t nh ng v n đ có th c trong đ i s ng), đ c th c hi n v i s h tr c a đ dùng h c t p và công c khác, đ c bi t là công c tin h c và các h th ng t đng hóa cu a k thu t số.

Các ho t đng này đ c t ch c trong và ngoài khuôn viên nhà tr ng thng qua m t s hình th c: h c lý thuy t; th c hi n bài t p, thí nghi m, trò ch i, đóng vai, d án nghi n c u; tham gia th o l u n, tham quan, c m tr i, đ c sách; sinh ho t t p th , ho t đng ph c v c ng đng.

Tùy theo m c tiêu c th và m c đ ph c t p c a ho t đng, h c sinh đ c t ch c làm vi c đ c l p, làm vi c theo nhóm ho c làm vi c chung c l p.

Ố i m i ánh giá h c sinh

D th o ch ng trnh t ng th đã nêu ra ba hình th c đánh giá h c sinh.

Đ c bi t trong d th o ch ng trnh có đ m m i là vi c xét t t nghi p s giao cho c p tr ng.

Đ đ c c p b ng t t nghi p THPT, h c sinh không ph i tr i qua k thi THPT qu c gia nh hi n nay mà vi c xét t t nghi p s ph thu c vào vi c đánh giá đ nh k do chính tr ng THPT t ch c th c hi n.

H c sinh hoàn thành các môn h c, tích lũy đ k t qu đánh giá theo quy đ nh c a B GD-ĐT đ c c p b ng t t nghi p THPT.

Đánh giá th ng xuyên, do giáo viên ph trách môn h c t ch c th c hi n, d a trên k t qu đánh giá c a giáo viên, c a ph huynh h c sinh, c a b n thân h c sinh đ c đánh giá và c a các h c sinh khác trong t , trong l p.

Đánh giá đnh k, do c s ̄ giáo d c t ̄ ch ̄ c th ̄ c hi ̄ n. H c sinh hoàn thành các môn h c, tích lũy đ ̄ k t qu ̄ đánh giá theo quy đnh c ̄ a B ̄ Giáo d c và Đào t ̄ o đ ̄ c c ̄ p b ̄ ng t ̄ t nghi ̄ p THPT.

Đánh giá trên đĩ n r ̄ ng ̄ c ̄ p qu c gia, c ̄ p đ ̄ a ph ̄ ng, do t ̄ ch ̄ c ki ̄ m đnh ch ̄ t l ̄ ng c ̄ p qu c gia ho c c ̄ p t ̄ nh, thành ph ̄ tr ̄ c thu c trung ̄ ng t ̄ ch ̄ c đ ̄ ph c v ̄ công tác qu n lý các ho t đ ̄ ng d ̄ y h c, phát tri ̄ n ch ̄ ng trnh và nâng cao ch ̄ t l ̄ ng giáo d c.



Ch ̄ ng trnh [giáo d c ph ̄ thông](#) s ̄ đ ̄ c phát tri ̄ n th ̄ ng xuyên, bao g ̄ m các khâu xây đ ̄ ng ch ̄ ng trnh, đánh giá, s ̄ a đ i, b ̄ sung, hoàn thi ̄ n ch ̄ ng trnh trong quá trình th ̄ c hi ̄ n.

Đ ̄ a trên n ̄ i dung và yêu c ̄ u c ̄ n đ ̄ t c ̄ a ch ̄ ng trnh giáo d c ph ̄ thông, các tr ̄ ng xây đ ̄ ng k ̄ ho ̄ ch giáo d c riêng m ̄ t cách linh ho ̄ t, m ̄ m d ̄ o, phù h ̄ p v ̄ i đ i u ki ̄ n và hoàn c ̄ nh c ̄ th ̄ c ̄ a đ ̄ a ph ̄ ng.

Tr ̄ c khi công b ̄ đ ̄ th ̄ o ch ̄ ng trnh t ̄ ng th ̄ lên m ̄ ng Internet đ ̄ l ̄ y ý ki ̄ n các t ̄ ng l ̄ p nhân dân m ̄ t l ̄ n n ̄ a, B ̄ GD-ĐT đã t ̄ ch ̄ c các h i th ̄ o, t i p thu ý ki ̄ n t ̄ nhi u c ̄ quan, nhi u nhà khoa h c, cán b ̄ qu n lý giáo d c, giáo viên và chuyên gia t ̄ v ̄ n qu c t ̄ . Ch ̄ ng trnh cũng đã đ ̄ c H i đ ̄ ng Qu c gia Th ̄ m đnh ch ̄ ng trnh giáo d c ph ̄ thông th ̄ m đnh l ̄ n th ̄ nh t.

B ̄ GD-ĐT s ̄ t ̄ ch ̄ c kh o sát th ̄ c t ̄ , tham kh o ý ki ̄ n các c ̄ quan qu n lý giáo d c, các tr ̄ ng, cán b ̄ qu n lý, giáo viên, h c sinh, ph ̄ huynh và nh ̄ ng ng ̄ i quan tâm h ̄ ng năm đ ̄

đánh giá và đi u ch nh n u c n thi t.

“

PhƣSng pháp xây d ng chƣSng trnh

1. Ƣp d ng phƣSng pháp SS ố ngĐ c

V i đ nh h ̄ ng ti p c n năng l c thì vi c xây d ng ch ̄ ng trnh ph i xu t phát t ̄ phân tích b i c nh t

2. Ƣp d ng phƣSng pháp Ƣánh giá tác ố ng c a chính sách

Quy trnh này có 5 b ̄ c: đánh giá vi c th c thi chính sách hi n hành; đ ̄ xu t chính sách m i; đánh giá

Vi c đánh giá tác đ ̄ ng di n ra su t trong quá trnh xây d ng ch ̄ ng trnh, s ̄ b ̄ o đ ̄ m tính kh ̄ thi c a

- Thanh Hùng - Lê V ̄n

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2018-2019)



MỤC TIÊU

- GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VỀ THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN.
- TRỞ THÀNH NGƯỜI HỌC TÍCH CỰC, TỰ TIN, CÓ Ý THỨC LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI.
- CÓ PHẨM CHẤT TỐT ĐẸP VÀ NĂNG LỰC CẦN THIẾT ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG DÂN CÓ TRÁCH NHIỆM, NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ VĂN HÓA CẦN CÙ, SÁNG TẠO.

CÁC PHẨM CHẤT CHỦ YẾU

- YÊU ĐẤT NƯỚC

CHĂM HỌC

TRUNG THỰC
- YÊU CON NGƯỜI

CHĂM LÀM

TRÁCH NHIỆM

CÁC NĂNG LỰC



NĂNG LỰC CỐT LÕI

NĂNG LỰC CHUNG

- TỰ CHỦ VÀ TỰ HỌC
- GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC
- GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO

NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

- NGÔN NGỮ
- TÍNH TOÁN
- TÌM HIỂU TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
- CÔNG NGHỆ

- TIN HỌC
- THẨM MỸ
- THỂ CHẤT



NĂNG LỰC CHUYÊN BIỆT
(NĂNG KHIẾU)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TIỂU HỌC (lớp 1 đến lớp 5)

Mỗi năm có 35 tuần thực học, học 2 buổi/ngày. Tổng số tiết cho chương trình quốc gia là 4.515 tiết, thời lượng tối thiểu cho chương trình địa phương là 1.015 tiết.

LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
TIẾNG VIỆT				
420 tiết	350 tiết	280 tiết	245 tiết	245 tiết
NGOẠI NGỮ 1				
		140 tiết	140 tiết	140 tiết
TOÁN HỌC				
105 tiết	175 tiết	175 tiết	175 tiết	210 tiết
GIÁO DỤC LỐI SỐNG				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	35 tiết	35 tiết
CUỘC SỐNG QUANH TA			TÌM HIỂU XÃ HỘI	
			70 tiết	70 tiết
			TÌM HIỂU TỰ NHIÊN	
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ			TÌM HIỂU TIN HỌC	
			35 tiết	35 tiết
			TÌM HIỂU CÔNG NGHỆ	
35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết
GIÁO DỤC THỂ CHẤT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
NGHỆ THUẬT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO				
105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết
TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN				
110 tiết	110 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết

D ƣ th ƣ o k ƣ ho ƣ ch gi ƣ o d ƣ c theo ch ƣ ƣ ng tr ƣ nh gi ƣ o d ƣ c ph ƣ thông m ƣ i. Đ ƣ h ƣ a: Lê Văn (B ƣ m vào h ƣ i)